

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Về việc thoái vốn nhà nước và vốn của doanh nghiệp nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp khác thông qua đấu giá cổ phần (Theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/09/2014 của Thủ tướng Chính phủ)



TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC

- **Tổng Công ty Lương thực miền Bắc thực hiện thoái vốn theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg** (Quyết định thành lập số 312/TTg ngày 24/5/1995 của Thủ tướng Chính phủ)
- **Quyết định số 378/QĐ-TCTLTMB-HĐTV ngày 12/11/2014 của Tổng Công ty Lương thực miền Bắc về việc thực hiện thoái vốn theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg.**
- **Điều kiện thoái vốn:** Theo Khoản 2 Điều 8 - Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg.
- **Hình thức thoái vốn:** Theo Điều 2 - Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg.

TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC

- Tổng Công ty Lương thực miền Bắc thực hiện thoái vốn theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg (Quyết định thành lập số 312/TTg ngày 24/5/1995 của Thủ tướng Chính phủ/ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100102608 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/07/2010, thay đổi lần thứ 6 vào ngày 07/10/2014).**
- Quyết định số Quyết định số 378/QĐ-TCTLTMB-HĐTV ngày 12/11/2014 của Tổng Công ty Lương thực miền Bắc về việc thực hiện thoái vốn theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg.**

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Lương thực Hà Sơn Bình

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.

Giá bán: 12.200 đồng/cổ phần

Tổng số lượng cổ phiếu thực hiện thoái vốn: 447.124 cổ phần

Tổng giá trị thoái vốn: 5.454.912.800 đồng

MỤC LỤC

CĂN CỨ PHÁP LÝ VỀ ĐỢT THOÁI VỐN THÔNG QUA ĐẤU GIÁ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC ..	1
CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	2
1. Rủi ro kinh tế.....	2
2. Rủi ro về pháp luật.....	2
3. Rủi ro đặc thù ngành.....	3
4. Rủi ro cho đợt chào bán.....	3
5. Rủi ro khác.....	3
I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	3
1. Tổ chức thực hiện thoái vốn	3
2. Tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn.....	4
3. Tổ chức tư vấn	4
II. CÁC KHÁI NIỆM.....	4
III. GIỚI THIỆU VỀ CHỦ SỞ HỮU THỰC HIỆN THOÁI VỐN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 51/2014/QĐ-TTG.....	4
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	4
2. Môi quan hệ với công ty có cổ phiếu được chào bán	8
3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/ tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành.....	8
4. Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/cổ phiếu đang sở hữu.....	8
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN:.....	9
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	9
2. Vốn điều lệ và cơ cấu cổ đông tại thời điểm 30/06/2014	10
4. Cơ cấu tổ chức công ty	10
5. Hoạt động kinh doanh.....	15
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến thời điểm gần nhất	17
7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	18
8. Chính sách đối với người lao động.....	19
9. Chính sách cổ tức.....	20
10. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	20
11. Danh sách HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng hiện tại.....	22

12.	Đất đai, bất động sản thuộc quyền quản lý sử dụng của Công ty	24
13.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	25
14.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	25
15.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn...	25
16.	Các thông tin - các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu thoái vốn.....	25
V.	CỔ PHIẾU THOÁI VỐN ĐẦU GIÁ.....	26
1.	Chứng khoán được thoái vốn:.....	26
2.	Loại cổ phiếu:	26
3.	Mệnh giá:	26
4.	Tổng số cổ phiếu dự kiến thoái vốn:.....	26
5.	Giá thoái vốn dự kiến:	26
6.	Phương pháp xác định giá khởi điểm:	26
7.	Phương thức thoái vốn:.....	26
8.	Thời gian thực hiện thoái vốn.....	26
9.	Công bố thông tin và tổ chức đăng ký mua cổ phần.....	27
10.	Tổ chức buổi đầu giá - thu tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc.....	28
11.	Đăng ký mua cổ phiếu	28
12.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài:	28
13.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:.....	29
14.	Các loại thuế có liên quan:.....	29
15.	Ngân hàng phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:.....	29
16.	Về phương án xử lý trong trường hợp phát hành không thu đủ tiền như dự kiến	30
VI.	MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN.....	30
VII.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT THOÁI VỐN.....	30
VIII.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT THOÁI VỐN ĐẦU GIÁ	30
IX.	BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY	31
X.	PHỤ LỤC:.....	31

CĂN CỨ PHÁP LÝ VỀ ĐỢT THOÁI VỐN THÔNG QUA ĐẤU GIÁ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005-QH11 ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật doanh nghiệp;
- Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.
- Căn cứ Nghị định 71/2013/NĐ-CP ngày 11/07/2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ
- Căn cứ Thông tư số 220/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 71/2013/NĐ-CP ngày 11/07/2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006;
- Căn cứ Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật chứng khoán và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 204/2012/TT-BTC ngày 19/11/2012 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn hồ sơ, thủ tục chào bán chứng khoán ra công chúng;
- Căn cứ Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/09/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp Nhà nước;
- Căn cứ Quyết định 1894/QĐ-TTg ngày 14/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tái cơ cấu Tổng công ty Lương thực miền Bắc giai đoạn 2012-2015;
- Căn cứ Quyết định số 378/QĐ-TCTLTMB-HĐTV ngày 12/11/2014 của Tổng công ty Lương thực miền Bắc về việc phê duyệt giá khởi điểm chào bán một phần vốn nhà nước do Tổng công ty Lương thực miền Bắc đại diện sở hữu tại Công ty cổ phần Lương thực Hà Sơn Bình.
- Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-TCTLTMB-HĐTV ngày 06/09/2014 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Lương thực Miền Bắc về việc thống nhất thực hiện thoái vốn đầu tư để giảm tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty tại Công ty cổ phần Hà Sơn Bình xuống 51% vốn điều lệ.
- Căn cứ Hợp đồng Dịch vụ tư vấn và tổ chức bán đấu giá cổ phần tại Công ty cổ phần Lương thực Hà Sơn Bình số 57/2014/BVSC-VINAFOOD1/TV-BĐG ngày 15/08/2014 giữa Tổng công ty Lương thực miền Bắc và Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

Sau khi chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) từ đầu năm 2007, nền kinh tế Việt Nam đã bước đầu hội nhập với nền kinh tế thế giới và sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam ngày càng gắn kết chặt chẽ với xu thế phát triển chung của nền kinh tế toàn cầu. Năm 2008 cũng là năm mà nền kinh tế toàn cầu bị suy thoái nặng nề, vì thế nền kinh tế Việt Nam cũng bị ảnh hưởng đáng kể và đang trải qua những thách thức khá lớn như tỷ lệ lạm phát, thất nghiệp gia tăng; khủng hoảng tín dụng, sự suy giảm của thị trường chứng khoán và sự đóng băng của thị trường bất động sản. Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam các năm tiếp theo đều thấp hơn nhiều so với mục tiêu đặt ra; Năm 2013 là năm thứ 6 nền kinh tế Việt Nam rơi vào trì trệ, tăng trưởng dưới mức tiềm năng, tăng trưởng GDP chỉ đạt 5,42% - thấp hơn mức kỳ vọng 5,5%. Năm 2013 cũng là bước tiếp nối của giai đoạn Việt Nam đối mặt với bất ổn kinh tế vĩ mô với các vấn đề đáng quan tâm như: tình hình nợ xấu chưa được cải thiện, dòng tín dụng vẫn bị tắc nghẽn, nền kinh tế không hấp thụ được vốn, Khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp vẫn còn khó khăn, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ; những nỗ lực để làm “ấm” thị trường bất động sản chưa thể mang lại kết quả, dẫn tới thanh khoản của thị trường này khó được cải thiện. Tuy nhiên, với những nỗ lực của Chính phủ để tạo niềm tin cho thị trường thông qua các giải pháp cụ thể như các giải pháp về tín dụng cho doanh nghiệp vừa và nhỏ; mở rộng tín dụng tiêu dùng; giảm lãi suất huy động tiền gửi và lãi suất cho vay; áp dụng nhiều biện pháp để xử lý nợ xấu, trong đó có việc thành lập định chế mua bán nợ của Nhà nước (VAMC),... nhờ vậy mà từ nửa cuối năm 2013, thị trường đã có một số dấu hiệu phục hồi đáng kể.

Tình hình phát triển kinh tế Việt Nam nói chung và của các ngành, các lĩnh vực nói riêng đều có ảnh hưởng trực tiếp đến các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực hàng tiêu dùng. Mặc dù nền kinh tế đã có dấu hiệu phục hồi tốt những năm qua nhưng cũng tiếp tục phải đương đầu với những khó khăn lớn như nạn dịch, hạn hán, thiên tai nghiêm trọng, bão, lụt... Điều này ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động kinh doanh hàng tiêu dùng nói chung trong đó có Công ty cổ phần Lương thực Hà Sơn Bình (HSB-FC).

2. Rủi ro về pháp luật

Hệ thống pháp luật của nước ta hiện nay chưa thật sự hoàn chỉnh, các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh còn nhiều bất cập. Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi xảy ra thì sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp.

Những vấn đề này tạo ra sự nhận thức đa chiều và sự vận dụng khác nhau của các chủ đầu tư gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc hoạch định chiến lược và chính sách kinh doanh. Những thay đổi của hệ thống luật pháp và chính sách trong nước sẽ có ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Để hạn chế những rủi ro luật pháp phát sinh trong quá trình hoạt động, HSB-FC đã và đang thực hiện các biện pháp sau:

- Cụ thể hóa các quy định của pháp luật thông qua việc ban hành các quy chế, quy định và quy trình nhằm điều chỉnh và hướng dẫn các hoạt động của Công ty đảm bảo tuân thủ pháp luật.
- Luôn chủ động cập nhật các quy định của pháp luật nói chung và của ngành nói riêng, tổ chức các đợt tập huấn để phổ biến và hướng dẫn các văn bản, chính sách mới của Nhà nước và của ngành cho CBNV trong Công ty.
- Tăng cường vai trò của bộ phận pháp chế và kiểm soát nội bộ trong việc hỗ trợ về pháp lý và kiểm tra kiểm soát việc tuân thủ pháp luật trong Công ty.

3. Rủi ro đặc thù ngành

Ngành kinh doanh lương thực nói chung chịu nhiều rủi ro đặc thù ngành như ảnh hưởng của mùa vụ, thời tiết. Gạo là sản phẩm thu hoạch theo mùa vụ: vào vụ hè thu, giá gạo có xu hướng giảm do độ ẩm cao, ảnh hưởng tới chất lượng gạo, đồng thời đây cũng là mùa mưa, nên việc đảm bảo lưu trữ cũng gặp khó khăn.

Ngoài ra, hoạt động kinh doanh Công ty cũng chịu tác động rất lớn từ yếu tố thị trường: sự cạnh tranh khốc liệt của các nước xuất khẩu gạo như Thái Lan, Myanmar, Pakistan; cạnh tranh giữa các doanh nghiệp nội địa cùng ngành, các nhà đầu cơ thu mua thóc, gạo. Đặc biệt, hoạt động của Công ty cũng chịu ảnh hưởng đáng kể từ thị trường Trung Quốc do Trung Quốc là một trong những thị trường xuất khẩu gạo lớn của Việt Nam, sức mua và sản lượng thu mua của Trung Quốc sẽ tác động đến giá cả các mặt hàng này.

Rủi ro về nguồn cung ứng cũng là một rủi ro mang tính đặc thù của ngành kinh doanh lương thực, hiện nay do ảnh hưởng của việc thay đổi cơ cấu kinh tế tại địa phương và tốc độ đô thị hóa dẫn đến diện tích đất trồng lúa ngày càng ít đi, gây khó khăn cho công ty trong việc tìm kiếm nguồn cung ứng, Công ty phải mở rộng thị trường, tìm kiếm các nguồn hàng, thu mua thóc, gạo từ các tỉnh thuộc khu vực phía Nam.

4. Rủi ro cho đợt chào bán

Giá cổ phiếu chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố như tình hình kinh tế vĩ mô, tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp... Ngoài ra, việc chào bán cổ phiếu trong giai đoạn thị trường diễn biến không thuận lợi, nền kinh tế vẫn chưa hoàn toàn hồi phục từ sau giai đoạn khủng hoảng kinh tế, tính thanh khoản trên thị trường chứng khoán không cao, đặc biệt là trên thị trường OTC.

5. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn.v.v... là những rủi ro bất khả kháng. Nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức thực hiện thoái vốn

TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC

Ông **Trần Sơn Hà**

- Phó Tổng Giám Đốc

(Theo Giấy ủy quyền số 53/UQ-TCTLTMB-TCKT ngày 23/06/2014)

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC HÀ SƠN BÌNH

- Ông **Đặng Kiên Cường** - Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

3. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

- Bà **Nguyễn Thị Thanh Thủy** - Phó Tổng Giám đốc.

(Theo Giấy ủy quyền số 01/2014/UQ-BVSC ngày 02/01/2014)

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký thoái vốn do Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng dịch vụ tư vấn chuyển nhượng vốn góp của Tổng Công ty lương thực miền Bắc tại Công ty cổ phần Lương thực Hà Sơn Bình số 57/2014/BVSC-VINAFOOD1/TV-BĐG ngày 15/08/2014 giữa Tổng công ty Lương thực miền Bắc và Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Lương thực Hà Sơn Bình cung cấp.

II. CÁC KHÁI NIỆM

- Tổng công ty: Tổng công ty Lương thực miền Bắc.
- Lương thực Hà Sơn Bình: Công ty cổ phần Lương thực Hà Sơn Bình
- Công ty: Công ty cổ phần Lương thực Hà Sơn Bình
- Tổ chức tư vấn: Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.
- BVSC: Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.
- UBND: Ủy ban nhân dân.
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông.
- HĐQT: Hội đồng Quản trị.
- BKS: Ban kiểm soát.

III. GIỚI THIỆU VỀ CHỦ SỞ HỮU THỰC HIỆN THOÁI VỐN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 51/2014/QĐ-TTG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

a. Thông tin chung

Tên giao dịch trong nước : TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC

Tên giao dịch quốc tế	: VINAFOOD1
Tên viết tắt	: VINAFOOD1
Vốn điều lệ	: 4.359.390.000.000 đồng (<i>Bằng chữ: Bốn nghìn ba trăm năm mươi chín tỷ ba trăm chín mươi triệu đồng</i>)
Trụ sở	: Số 6 Ngô Quyền – Quận Hoàn Kiếm – Hà Nội
Điện thoại	: (84-4) 3926 4466
Fax	: (84-4) 3926 4477
Website	: www.vinafood1.com.vn
Biểu tượng công ty	:



b. Tóm tắt lịch sử hình thành và phát triển

Dấu ấn đậm nét nhất của thời kỳ 1995-2010 là sự chuyển mình của Đất nước, từ cơ chế quản lý tập trung quan liêu, bao cấp sang cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Quá trình này, thực tế đã manh nha từ trước đó một số năm, với chủ trương ĐỔI MỚI của Đảng, từ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI. Ngành lương thực cũng vật vã trước nhu cầu "tồn tại hay không tồn tại", trước yêu cầu cung cấp gạo không chỉ một giá duy nhất mà là nhiều giá theo thị trường, theo nhu cầu khách hàng, theo tiêu chuẩn chất lượng gạo v.v... Năm 1995, cùng với việc hợp nhất một số bộ thành Bộ Nông nghiệp và PTNT, Chính phủ đã quyết định thành lập hai Tổng công ty Lương thực miền Bắc và miền Nam. Do đặc thù vị trí địa - chính trị của vùng, miền, với Tổng công ty lương thực miền Bắc, vấn đề đảm bảo và giữ vững an ninh lương thực quốc gia, luôn được chú trọng, quan tâm đặc biệt.

Tổng công ty Lương thực miền Bắc là doanh nghiệp nhà nước hạng đặc biệt được thành lập theo Quyết định số 312/TTg ngày 24/5/1995 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở tổ chức lại các doanh nghiệp thuộc Tổng Công ty Lương thực Trung ương I và các doanh nghiệp Lương thực thuộc các tỉnh từ Thừa Thiên - Huế trở ra.

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 46/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 1995 phê chuẩn Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty. Theo các văn bản trên, Tổng công ty có nhiệm vụ quản lý, tổ chức sản xuất kinh doanh các mặt hàng lương thực, nông sản và chịu trách nhiệm trước Chính phủ trong việc đảm bảo an ninh lương thực quốc gia.

Hiện nay, Tổng công ty có 30 công ty con; 13 đơn vị là công ty liên kết trong đó có 03 liên doanh với nước ngoài. Địa bàn hoạt động của Tổng công ty từ Thừa Thiên Huế trở ra phía Bắc, ngoài ra, Công ty mẹ Tổng công ty Lương thực miền Bắc có 7 đơn vị thành viên và phụ thuộc hoạt động tại khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long.

Kể từ khi thành lập đến nay, Tổng công ty luôn hoạt động ổn định, sản xuất kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước. Khi thành lập, vốn chủ sở hữu của

Tổng công ty chưa tới 200 tỷ đồng, trong đó lỗ và công nợ khó đòi gần 100 tỷ đồng. Sau 19 năm Tổng công ty đã bổ sung vốn bằng nguồn lợi nhuận sau thuế, đưa tổng số vốn chủ sở hữu và các quỹ dự phòng tăng hơn 33 lần so với thời điểm mới thành lập. Các chỉ tiêu chính về doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách nhà nước, thu nhập bình quân của người lao động... đều có sự tăng trưởng ổn định, vững chắc qua từng năm; tình hình tài chính của Tổng công ty lành mạnh, không có nợ đọng, nợ xấu.

Cơ sở vật chất - kỹ thuật của Tổng công ty không ngừng được cải thiện, việc đầu tư kho tàng, cơ sở xây sát chế biến không chỉ trên địa bàn miền Bắc mà còn vươn đến các tỉnh vừa lúa Đồng bằng sông Cửu Long, thiết thực tiêu thụ lương thực hàng hóa cho nông dân, góp phần thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển.

Nếu như trong quá khứ, Ngành lương thực đã “phủ sóng” hệ thống kho tàng, cửa hàng bán lương thực đến mọi vùng, miền của đất nước, thì thể hệ hiện nay ở Tổng công ty Lương thực miền Bắc đã kế thừa, phát triển có chọn lọc để nâng hoạt động phân phối - bán lẻ lương thực - thực phẩm lên một vị thế mới.

Bên cạnh đó, thực hiện chủ trương xóa đói, giảm nghèo nhanh và bền vững của Đảng, Chính phủ; nhiều năm qua Tổng công ty lương thực miền Bắc đã có những đóng góp thiết thực vào các chính sách an sinh xã hội, qua các công trình xây dựng trường học, xóa nhà tạm... để vừa cải thiện đời sống, nâng cao dân trí ở những vùng đặc biệt khó khăn và cũng là thể hiện văn hóa Doanh nghiệp trong kinh doanh - phục vụ.

Việc sắp xếp, củng cố, kiện toàn tổ chức; bố trí lại đội ngũ cán bộ lãnh đạo - quản lý để nâng cao hiệu quả hoạt động của Doanh nghiệp theo các Nghị quyết của Đảng, được quán triệt và thực hiện nghiêm túc ở Tổng công ty. Trong gần 10 năm lại đây, Tổng công ty đã tích cực và chủ động chuyển đổi tổ chức theo hướng đa dạng hóa hình thức sở hữu và quản lý; công tác quy hoạch, bồi dưỡng, tuyển dụng, bố trí sử dụng cán bộ được coi trọng; do đó theo thời gian các thể hệ lãnh đạo - quản lý Tổng công ty và các đơn vị cơ sở lần lượt được thay thế, song sự chuyển giao không có sự xáo trộn, nội bộ giữ được ổn định, đoàn kết, thống nhất cao từ trên xuống dưới...

Những kết quả tích cực trong các mặt hoạt động của Tổng công ty đã được Đảng, Nhà nước và các tầng lớp nhân dân biểu dương, ghi nhận. Do chưa có điều kiện để thống kê đối với toàn Ngành, chỉ tính riêng ở phạm vi Tổng công ty Lương thực miền Bắc, trong chặng đường phấn đấu, trưởng thành của 19 năm qua, nhiều tập thể và các nhân đã được tặng các phần thưởng cao quý của Nhà nước, Chính phủ.

Từ năm 1995 đến nay, tập thể CBCNV - lao động Tổng công ty đã lần lượt được nhận Huân chương lao động hạng Ba, hạng Nhì, hạng Nhất, Huân chương Độc lập hạng Ba và gần đây vinh dự được đón nhận Huân chương Độc lập hạng Nhì của Nhà nước trao tặng.

Về cá nhân, một đồng chí được tuyên dương Anh hùng lao động thời kỳ Đổi mới, 4 đồng chí đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua toàn quốc; nhiều đồng chí được tôn vinh là Doanh nhân tiêu biểu, xuất sắc qua các năm. Hàng trăm lượt CBCNV - lao động Tổng công ty được tặng thưởng Huân chương lao động các hạng, Bằng khen của Thủ tướng

Chính phủ và nhiều phần thưởng cao quý của các Bộ, Ngành, các địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội v.v...

Hiện nay, Tổng công ty có 30 Công ty con và 7 đơn vị trực thuộc trải rộng khắp các khu vực trên cả nước.

Các công ty con bao gồm:

1. Công ty cổ phần Phân phối Bán lẻ VNF1
2. Công ty cổ phần XNK Lương thực Thực phẩm Hà Nội
3. Công ty cổ phần Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà
4. Công ty TNHH Một thành viên Lương thực Lương Yên
5. Công ty TNHH Một thành viên Muối Việt Nam
6. Công ty cổ phần Lương thực Hà Sơn Bình
7. Công ty cổ phần Lương thực và Thương mại Vĩnh Phúc
8. Công ty cổ phần Lương thực Đông Bắc
9. Công ty cổ phần Lương thực Hưng Yên
10. Công ty cổ phần Vinafood1 Hải Dương
11. Công ty cổ phần Lương thực Hà Bắc
12. Công ty cổ phần Vinafood1 Điện Biên
13. Công ty cổ phần Lương thực Sơn La
14. Công ty cổ phần Lương thực Hà Giang
15. Công ty cổ phần Lương thực Tuyên Quang
16. Công ty cổ phần Lương thực Thái Nguyên
17. Công ty cổ phần Lương thực Cao Lạng
18. Công ty cổ phần Lương thực và thương mại Phú Thọ
19. Công ty cổ phần Lương thực Lào Cai
20. Công ty cổ phần Lương thực Yên Bái
21. Công ty cổ phần Lương thực Hà Nam
22. Công ty cổ phần Lương thực Ninh Bình
23. Công ty cổ phần Lương thực Nam Định
24. Công ty cổ phần Lương thực Sông Hồng
25. Công ty cổ phần Lương thực Thanh Hóa
26. Công ty cổ phần Lương thực Thanh Nghệ Tĩnh
27. Công ty cổ phần Lương thực Hà Tĩnh
28. Công ty cổ phần Lương thực Bình Trị Thiên
29. Công ty cổ phần Muối và Thương mại Hà Tĩnh
30. Công ty TNHH Lương thực Phương Đông

Các đơn vị trực thuộc bao gồm:

1. Chi nhánh Tổng Công ty Lương thực miền Bắc
2. Công ty Bột mì Vinafood1
3. Tổng công ty Lương thực Miền Bắc - Chi nhánh Tây Bắc
4. Chi nhánh Chế biến và Xuất khẩu Lương thực Đồng Tháp
5. Tổng công ty Lương thực miền Bắc - Chi nhánh Cái Sắn, An Giang
6. Tổng công ty Lương thực miền Bắc - Chi nhánh Sa Đéc
7. Tổng công ty Lương thực miền Bắc - Chi nhánh Sa Đéc 2

2. Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được chào bán

Tổng công ty Lương thực Miền Bắc là cổ đông lớn của Công ty cổ phần Lương thực Hà Sơn Bình.

3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/ tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/ tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành là **75,99%**.

4. Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/cổ phiếu đang sở hữu

Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/cổ phiếu đang sở hữu là **32,88%**.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC HÀ SƠN BÌNH:**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****a. Thông tin chung**

- Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC HÀ SƠN BÌNH
- Tên tiếng Anh : Hasonbinh food joint stock company
- Tên viết tắt : HSB - FC
- Biểu tượng của Công ty:



- Vốn điều lệ : 17.890.280.000 đồng (Mười bảy tỷ tám trăm chín mươi triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng)
- Địa chỉ : Số 430 đường Cầu Am, Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội.
Điện thoại : 04.3382.4739 Fax: 04.3382 0941
- Giấy CNĐKKD: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0500426967 đăng ký lần đầu ngày 12/06/2006 thay đổi lần 4 ngày 13/06/2014 do Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.
- Ngành nghề kinh doanh của Công ty:
 - ✓ Kinh doanh bán buôn lương thực.
 - ✓ Công nghiệp xay sát, chế biến lương thực, thực phẩm.
 - ✓ Đại lý tiêu thụ hàng hóa, cung ứng, ủy thác xuất khẩu lương thực.
 - ✓ Kinh doanh bán buôn, bán lẻ vật tư nông nghiệp.
 - ✓ Dự trữ, lưu thông, chế biến và kinh doanh bán buôn, bán lẻ nông sản thực phẩm, vật tư nông nghiệp, vật liệu xây dựng...

b. Tóm tắt lịch sử hình thành và phát triển

Tổng công ty Lương thực miền Bắc được thành lập năm 1995 trên cơ sở sắp xếp lại Tổng công ty Lương thực Trung ương I và các đơn vị kinh doanh lương thực địa phương từ Thừa Thiên Huế trở ra, trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chịu trách nhiệm quản lý toàn bộ các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh lương thực trên địa bàn, có nhiệm vụ bình ổn giá lương thực, đảm bảo an ninh lương thực ở khu vực thị trường này.

Đến tháng 10/2002, do yêu cầu của việc tổ chức lại lao động, Tổng công ty đã chính thức thành lập Công ty Lương thực Hà Sơn Bình theo quyết định số 4350 QĐ/BNN - TCCB ngày 16/10/2002 của Bộ Trưởng Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn, trên cơ sở sáp nhập giữa hai công ty: Công ty Lương thực Hà Tây và Công ty Lương thực Hoà Bình.

Do yêu cầu phát triển của nền kinh tế, do sự chỉ đạo của Đảng và Nhà nước nên tháng 10/2005, công ty đã tiến hành cổ phần và đổi tên thành: Công ty cổ phần Lương thực Hà Sơn Bình theo QĐ số 2997 QĐ/BNN - ĐMDN ngày 31/10/2005 của Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

2. Vốn điều lệ và cơ cấu cổ đông tại thời điểm 30/06/2014

Vốn điều lệ tại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0500426967 đăng ký lần đầu ngày 12/06/2006 thay đổi lần 4 ngày 13/06/2014 do Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Hà Nội cấp của Công ty là 17.890.280.000 đồng (Mười bảy tỷ tám trăm chín mươi triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng).

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ
1	Cổ đông trong nước		
	- Pháp nhân	01	75,99%
	- Cá nhân	95	24,01%
2	Cổ đông nước ngoài		
	- Pháp nhân	0	0%
	- Cá nhân	0	0%
	Tổng cộng	1.789.028	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 30/06/2014

Tại thời điểm 30/06/2014, danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan như sau:

Stt	Tên tổ chức	Địa chỉ trụ sở chính	SLCP sở hữu	Tỷ lệ
1	Tổng Công ty Lương thực Miền Bắc	Số 6, Ngô Quyền, Hoàn Kiếm Hà Nội	1.359.528	75,99%

Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 30/06/2014

3. Danh sách công ty mẹ và công ty con:

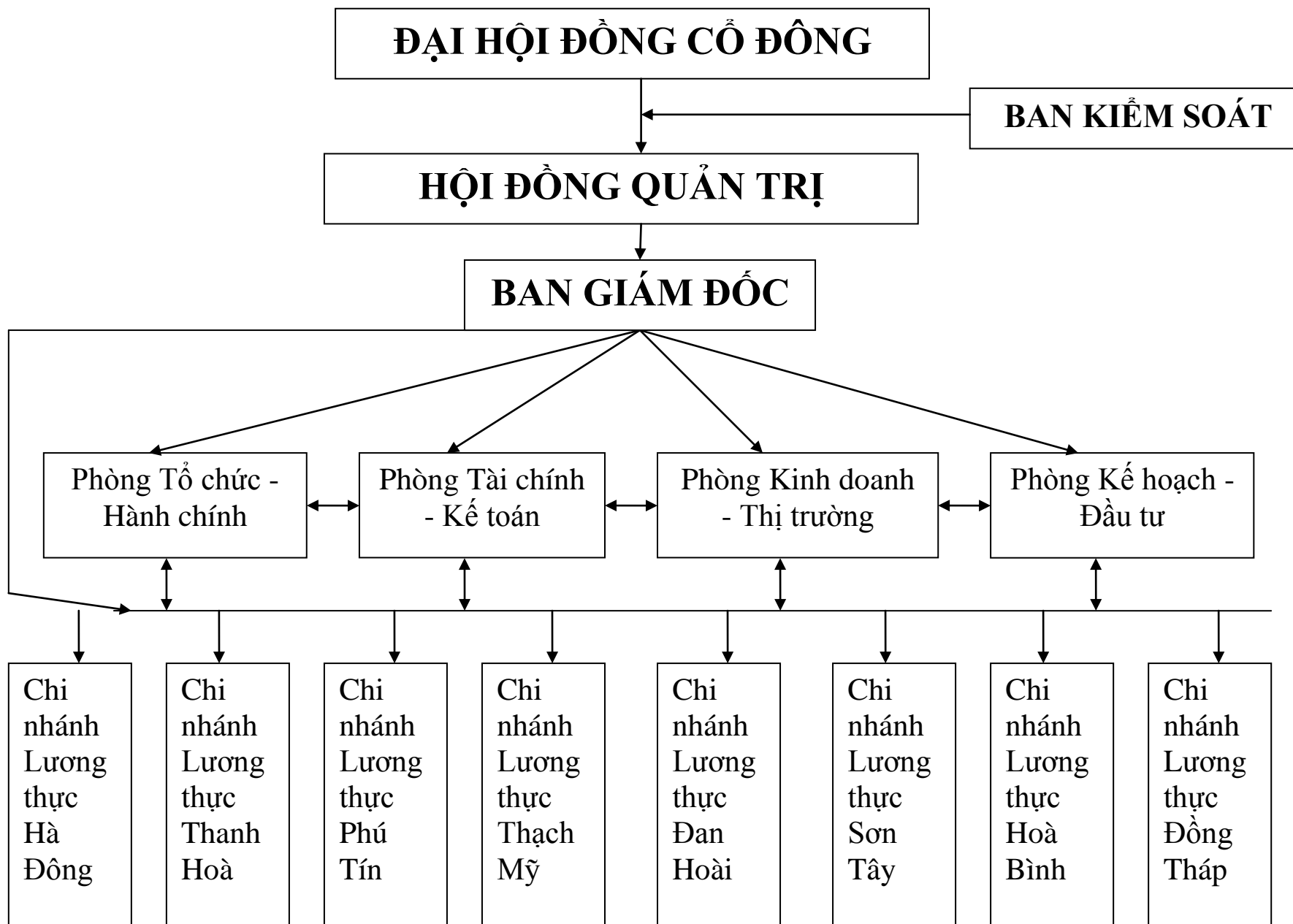
- Công ty mẹ:

Stt	Tên tổ chức	Địa chỉ trụ sở chính	SLCP sở hữu	Tỷ lệ
1	Tổng Công ty Lương thực Miền Bắc	Số 6, Ngô Quyền, Hoàn Kiếm Hà Nội	1.359.528	75,99%

- Công ty con, công ty liên kết: không có

4. Cơ cấu tổ chức công ty

Công ty cổ phần Lương thực Hà Sơn Bình hoạt động theo mô hình tổ chức như sau:



Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty...

Hội đồng quản trị

Chức năng: HĐQT có toàn quyền nhân danh Công ty cổ phần Lương thực Hà Sơn Bình quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty phù hợp với pháp luật.

Nhiệm vụ:

- Quản trị Công ty theo điều lệ, nghị quyết của đại hội cổ đông và tuân thủ đúng pháp luật.
- Quyết định đầu tư các dự án phát triển sản xuất và thị trường và phê duyệt phương án trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật.
- Xem xét ủy quyền cho Giám đốc khởi kiện, các vụ án có liên quan đến quyền lợi và tài sản của Công ty.
- Xem xét quyết định việc chuyển nhượng các cổ phiếu của Công ty.

Ban kiểm soát

Chức năng: Là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động nghiệp vụ, quản trị và điều hành Công ty

Nhiệm vụ:

- Kiểm soát các hoạt động nghiệp vụ, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất sổ sách kế toán, tài sản, các báo cáo, quyết toán năm tài chính của Công ty và kiến nghị khắc phục các sai phạm (nếu có).
- Trình đại hội cổ đông báo cáo thẩm tra bản tổng kết năm tài chính và những sự kiện tài chính bất thường, những ưu khuyết điểm trong quản lý tài chính của HĐQT và Giám đốc theo ý kiến độc lập của mình. Nếu biết sai phạm mà không báo cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về trách nhiệm của kiểm soát viên.
- Thông báo định kỳ kết quả kiểm soát cho Hội đồng quản trị.
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT nếu được mời và phát biểu ý kiến và có những kiến nghị nhưng không được tham gia biểu quyết.
- Kiểm soát viên trưởng có quyền yêu cầu HĐQT họp phiên bất thường hoặc yêu cầu HĐQT triệu tập đại hội cổ đông bất thường.

Ban Giám đốc

Chức năng: Điều hành và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động sản xuất nghiệp vụ của Công ty theo nghị quyết của HĐQT và nghị quyết của Đại hội cổ đông, điều lệ của Công ty và tuân thủ theo pháp luật.

Nhiệm vụ:

- Xây dựng và trình HĐQT kế hoạch dài hạn và kế hoạch hàng năm, bảo toàn và phát triển vốn thực hiện theo phương án nghiệp vụ đã được Hội đồng quản trị phê duyệt và thông qua Đại hội cổ đông.
- Quyết định giá mua, giá bán nguyên liệu thành phẩm. Các biện pháp tuyên truyền quảng cáo tiếp thị và các biện pháp khuyến khích mở rộng sản xuất.
- Ký kết các hợp đồng kinh tế theo luật định. Đối với các hợp đồng kinh tế lớn hơn 20% vốn điều lệ phải được HĐQT chấp nhận.
- Đề nghị HĐQT bổ nhiệm và miễn nhiệm, khen thưởng kỷ luật đối với các chức danh phó giám đốc, kế toán trưởng và quyết định bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với các nhân viên dưới quyền.
- Đại diện Công ty trong việc khởi kiện các vụ án có liên quan đến quyền lợi của Công ty khi được HĐQT ủy quyền.
- Báo cáo thường niên kết quả hoạt động sản xuất và nghiệp vụ của Công ty trước HĐQT.

Các phòng ban chức năng

- *Phòng Tổ chức hành chính:* tham mưu giúp Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty quản lý về các mặt như công tác tổ chức cán bộ; công tác quản lý lao động, và công tác hành chính, quản lý thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động...
- *Phòng Tài chính kế toán:* tham mưu giúp Giám đốc Công ty trong lĩnh vực quản lý các hoạt động Tài chính như: quản lý vốn và sử dụng vốn; quản lý tài sản, sử dụng tài sản; quản lý doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động kinh doanh; quản lý sử dụng và phân phối lợi nhuận; lập, tổ chức thực hiện kế hoạch Tài chính, chế độ kế toán, thống kê và kiểm toán; và thực hiện nghĩa vụ thuế trong toàn Công ty với Nhà nước.
- *Phòng Kinh doanh:*
 - + Tổ chức, chỉ đạo, quản lý, theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn các hoạt động sản xuất Kinh doanh, dịch vụ tại văn phòng công ty và các đơn vị trực thuộc.
 - + Tổ chức thực hiện nhiệm vụ trực tiếp kinh doanh nội địa.
 - + Tổ chức thực hiện những nhiệm vụ kinh doanh mang tính chiến lược theo sự chỉ đạo của cấp trên.
 - + Nghiên cứu chính sách, chế độ, pháp luật về kinh doanh, đề xuất phương hướng, biện pháp thực hiện.
 - + Nghiên cứu xu thế phát triển của thị trường, nắm bắt nhu cầu tiêu dùng từng chủng loại hàng hoá do công ty kinh doanh, điều tra tổng quát thị trường từng khu vực, đối chiếu với tiềm năng của công ty.
 - + Nghiên cứu tổ chức, quản lý mạng lưới bán hàng toàn công ty.
 - + Nghiên cứu khả năng hợp tác, liên kết kinh doanh của công ty với các đối tác nước ngoài.

- *Phòng Kế hoạch - Đầu tư:*
 - + Xây dựng, tổng hợp, chỉ đạo, kiểm tra toàn bộ công tác thống kê kế hoạch của công ty.
 - + Tổ chức quản lý nhà đất, cơ sở vật chất của công ty.
 - + Nghiên cứu chính sách, chế độ về phát triển kinh tế, quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, xây dựng và tổ chức thực hiện các dự án, phương án xây dựng, nâng cấp, cải tạo nhà, xưởng của công ty.
 - + Tổ chức quản lý kỹ thuật, bảo quản hàng hoá, bảo vệ kho hàng.
- *Các đơn vị trực thuộc:* là đơn vị thể nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tiền gửi ngân hàng địa phương để giao dịch, thanh toán, hạch toán nội bộ. Tự chịu trách nhiệm về tình hình tài chính và các hoạt động khác trước pháp luật Nhà nước và Giám đốc công ty. Các đơn vị trực thuộc công ty là những tổ chức trực tiếp sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần lương thực Hà Sơn Bình, có nghĩa vụ tuân theo điều lệ tổ chức hoạt động của công ty. Trong sản xuất kinh doanh, các đơn vị phải thực hiện theo đúng quy chế về tổ chức, quy chế tài chính, quy chế kinh doanh và các quy định khác của công ty. Các đơn vị trực thuộc có những nhiệm vụ chủ yếu:
 - + Xây dựng phương án, kế hoạch kinh doanh, sản xuất kinh doanh dịch vụ và các mặt công tác khác, báo cáo Giám đốc công ty, đồng thời tổ chức thực hiện các phương án, kế hoạch theo chỉ đạo của công ty.
 - + Tổ chức, bố trí, sắp xếp, quản lý và sử dụng lao động một cách hợp lý nhất; thực hiện đúng đắn các chính sách, chế độ của Nhà nước đối với người lao động, phù hợp với nhu cầu công tác của đơn vị.
 - + Tổ chức thực hiện đúng chế độ kế toán tài chính theo quy định của pháp luật Nhà nước, quy chế tài chính của công ty và các quy định khác theo hướng dẫn của công ty.
 - + Chấp hành nghiêm chỉnh các chính sách, chế độ của Nhà nước trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh và quy định phân cấp kinh doanh của công ty.
 - + Quản lý và sử dụng hiệu quả các cơ sở vật chất tài sản được giao như: nhà kho, nơi bán hàng, phương tiện, thiết bị sử dụng trong sản xuất kinh doanh và nơi làm việc và tuân thủ các quy định của công ty đối với công tác này.
 - + Trên cơ sở Điều lệ tổ chức hoạt động của công ty, các quy chế trong các mặt tổ chức, tài chính, kinh doanh do công ty ban hành, các đơn vị phải xây dựng quy chế tổ chức hoạt động của đơn vị và các quy định cụ thể khác trong từng mặt hoạt động, lĩnh vực công tác của đơn vị, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Sản phẩm chính của HSB-FC là bán hàng lương thực: Công ty thực hiện thu mua lương thực (thóc, gạo, cám, ngô, khoai, sắn), trong đó chủ yếu là thóc, gạo để bán cho các nhà máy và cung ứng cho Tổng Công ty Lương thực miền Bắc để xuất khẩu. Nguồn cung ứng thóc gạo chủ yếu từ khu vực phía Nam: các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, các khu vực ở miền Bắc: Hải Dương, Hưng Yên, Thái Bình...

Ngoài ra, Công ty còn hoạt động kinh doanh một số mặt hàng ngoài lương thực như: xăng dầu, phân bón, công nghệ phẩm: bánh kẹo, bia rượu, thuốc lá, cho thuê tài sản.

a) Về tổ chức thu mua lương thực.

Do sự khác nhau về thời tiết, vùng khí hậu, về thị trường hàng hoá, về chất lượng hàng hoá nên việc thu mua lương thực được chia thành hai khu vực:

Thu mua tại các tỉnh phía Bắc: Thông qua hệ thống các cửa hàng, quầy hàng, các điểm thu mua đặt tại các xã, huyện, công ty đã tổ chức, chỉ đạo thu mua theo kế hoạch được giao trên cơ sở tự chịu trách nhiệm về kết quả kinh doanh. Do đặc điểm nguồn cung gạo ở các tỉnh phía Bắc không phù hợp với hoạt động xuất khẩu nên lượng lương thực thu mua được chủ yếu là để kinh doanh nội địa và thực hiện công tác dự trữ lưu thông.

Thu mua tại các tỉnh phía Nam: Công ty có 01 nhà máy thu mua, chế biến gạo tại Đồng bằng Sông Cửu Long trực tiếp thu mua gạo nguyên liệu của nông dân, chế biến để cung cấp cho hoạt động xuất khẩu, một phần để dự trữ tại miền Nam và một phần chuyển ra Bắc để kinh doanh nội địa. Ngoài ra, khi thị trường có nhu cầu, Công ty sẽ triển khai hoạt động thu mua thương mại để thu mua gạo, dự trữ tạm thời để xuất khẩu hoặc đưa ra Bắc, gạo nhập kho mới thanh toán.

b) Về chỉ đạo giá cả.

Đối với giá thu mua lương thực để xuất khẩu, công ty đã có sự chỉ đạo cụ thể theo từng thời điểm, quy định khung giá trần, đảm bảo cho các đơn vị thành viên tổ chức thu mua được thuận lợi.

Đối với giá thu mua lương thực để dự trữ lưu thông và kinh doanh nội địa thì bản thân các đơn vị thành viên tự xây dựng trên cơ sở hiệu quả kinh doanh theo cơ chế thị trường.

c) Về xuất khẩu lương thực.

Công ty là đơn vị thành viên Hiệp hội lương thực nên được phân giao chỉ tiêu xuất khẩu ủy thác theo quy chế của hiệp hội. Ngoài ra, Công ty được Tổng công ty phân chia chỉ tiêu cung ứng xuất khẩu đối với các hợp đồng xuất khẩu do Tổng công ty ký kết.

d) Về tiêu thụ nội địa.

Những năm gần đây thị trường lương thực nội địa tương đối ổn định, để tăng doanh thu tiêu thụ, các đơn vị thành viên đã cải tiến và xác lập phương thức kinh doanh phù hợp với điều kiện của từng địa phương, mở rộng đại lý tới từng điểm dân cư, tổ chức các quầy lưu động, hình thức bán qua điện thoại ... những cải tiến này đã tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng đồng thời làm giảm chi phí, tăng doanh số bán ra cho doanh nghiệp.

e) Về dự trữ lưu thông.

Công ty chỉ đạo các đơn vị thành viên mua lương thực dự trữ nhằm cung ứng lương thực kịp thời cho những vùng thiên tai bão lụt, góp phần vào việc ổn định giá cả khi có thiên tai hoặc thời kỳ giáp hạt.

5.2. Cơ cấu doanh thu các mảng hoạt động

Đơn vị tính: nghìn đồng

Khoản mục	Năm 2012		Năm 2013		9 tháng 2014	
	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%
Doanh thu	439.131.992	98,6%	366.817.595	99,8%	417.853.263	
- Doanh thu bán hàng hóa	218.699.233	49,1%	366.817.595	99,8%	417.853.263	
- Doanh thu bán thành phẩm	220.432.759	49,5%	-	0,0%	0	
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	-	0,0%	-	0,0%	0	
Doanh thu HĐ tài chính	433.401	0,1%	548.702	0,1%	107.654	0,0%
Doanh thu khác	5.837.238	1,3%	41.310	0,0%	132.765	0,0%
Tổng cộng	445.402.631		367.407.607			

Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2012, 2013 và BCTC tại thời điểm 30/09/2014 của HSB-FC

5.3. Chi phí sản xuất

6. Đơn vị tính: nghìn đồng

Khoản mục	Năm 2012		Năm 2013		9 tháng 2014	
	Giá trị	% DT	Giá trị	%DT	Giá trị	%
Giá vốn hàng bán	419.369.977	95,5%	350.455.607	95,94%	04.763.777	96,87%
Chi phí QLDN	3.561.447	0,8%	2.564.677	0,7%	1.681.723	0,40%
Chi hoạt động tài chính	8.678.417	2,0%	6.487.516	1,8%	4.456.818	1,07%
Chi phí bán hàng	9.437.021	2,1%	7.824.243	2,1%	7.142.496	1,71%
Chi phí khác	5.808.371	1,3%	7.722	0,0%	-	-
Tổng cộng	446.855.233		367.339.765		418.044.814	

Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2012, 2013 và BCTC tại thời điểm 30/09/2014 của HSB-FC

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến thời điểm gần nhất

6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến thời điểm gần nhất

Đơn vị tính: nghìn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	%(+/-)	9 tháng 2014
Tổng giá trị tài sản	106.668.584	85.214.255	-20,1%	148.272.620
Doanh thu thuần	439.131.992	366.817.595	-16,5%	417.853.263
Lợi nhuận gộp	19.762.015	16.361.988	-17,2%	13.089.485
Lợi nhuận thuần	(1.481.469)	34.252		-83.897
Lợi nhuận hoạt động khác	28.866	33.588	16,4%	83.898
Tổng lợi nhuận kế toán	(1.452.602)	67.841		0
Lợi nhuận sau thuế	(1.452.602)	67.841		0

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC tại thời điểm 30/09/2014 của HSB-FC)

6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

Năm 2014, nền kinh tế Việt Nam đã ghi nhận những bước tiến tích cực và thành công nhất định trong điều hành kinh tế vĩ mô. Tuy vậy, 2014 tiếp tục là năm khó khăn khi tốc độ phục hồi kinh tế vẫn còn chậm, tăng trưởng chỉ đạt 5,42%.

Thuận lợi:

Năm 2013 ghi nhận chỉ số giá tiêu dùng (CPI) chỉ tăng 6,04% - mức tăng thấp nhất trong vòng 10 năm qua. Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng theo tháng có xu hướng giảm, do sự điều hành quyết liệt và nhất quán của Chính phủ. Lạm phát trong tầm kiểm soát là cơ sở cho việc cắt giảm lãi suất của NHNN. Bên cạnh đó lạm phát giảm còn giúp giảm rủi ro tăng chi phí hoạt động của doanh nghiệp.

Hoạt động xuất khẩu tăng trưởng khả quan (15,4%) góp phần cải thiện cán cân thương mại. Với mức xuất siêu gần 10 triệu USD, đây là năm xuất siêu thứ 2 liên tiếp sau gần 20 năm nhập siêu, góp phần quan trọng giữ tỷ giá ổn định, tạo điều kiện thuận lợi để NHNN mua vào lượng lớn ngoại tệ, tăng dự trữ ngoại hối năm 2013 lên 32 tỷ USD tương đương với 12 tuần nhập khẩu.

Dòng vốn FDI vào Việt Nam và vốn FDI giải ngân năm 2013 đều tăng mạnh, lần lượt tăng 54,5% và 9,9% so với 2012. Lượng vốn thực hiện tăng trưởng tốt là tín hiệu cho thấy các nhà đầu tư vẫn đặt niềm tin và tích cực triển khai các dự án tại Việt Nam.

Khó khăn và thách thức

Bên cạnh những thành tựu đạt được, kinh tế Việt Nam năm 2013 vẫn phải đối mặt với những vấn đề nổi cộm gây lo ngại về nền tảng vĩ mô thiếu bền vững như tổng cầu tăng yếu, các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn do sản xuất thua lỗ kéo dài, không tìm được thị trường.

Tổng cầu yếu trong suốt năm 2013 phản ánh không chỉ qua mức tăng thấp của chỉ số giá tiêu dùng mà cả mức tăng yếu của tổng mức bán lẻ hàng hóa và sự sụt giảm của tổng vốn đầu tư toàn xã hội. Đầu tư xã hội sụt giảm đáng kể do đầu tư công bị thắt chặt. Đây nguyên nhân chính khiến xu hướng giảm tỷ trọng tổng vốn đầu tư toàn xã hội/GDP kéo dài từ năm 2011.

Những khó khăn về nguồn vốn cộng với tổng cầu yếu đã gây nhiều trở ngại cho sản xuất - kinh doanh. Hệ quả là trong năm 2013 số doanh nghiệp gặp khó khăn phải giải thể hoặc ngừng hoạt động là 60.737 doanh nghiệp, tăng 11,9% so với năm trước. Tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn đã tác động không nhỏ đến hoạt động kinh doanh.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty Cổ phần Lương thực Hà Sơn Bình là thành viên của Tổng Công ty Lương thực Miền Bắc, đây là một thuận lợi lớn nhờ thương hiệu truyền thống lâu đời của VINAFOOD 1.

Ngoài ra Công ty còn có mạng lưới các cửa hàng lương thực nằm ở các huyện, các cửa hàng này vừa là đầu mối kinh doanh lương thực và cũng là đầu mối thu mua nông sản trực tiếp tại địa phương. Hiện Công ty có các cửa hàng lương thực tại các địa bàn như sau:

- Cửa hàng lương thực Hà Đông, Hà Nội;
- Cửa hàng lương thực tại Huyện Thường Tín, Hà Nội;
- Cửa hàng lương thực tại Huyện Ứng Hòa, Hà Nội;
- Cửa hàng lương thực tại Huyện Hoài Đức, Hà Nội;
- Cửa hàng lương thực tại Huyện Đan Phượng, Hà Nội;
- Cửa hàng lương thực tại Huyện Phúc Thọ, Hà Nội;
- Cửa hàng lương thực tại Thị xã Sơn Tây, Hà Nội;
- Cửa hàng lương thực tại Huyện Chương Mỹ, Hà Nội;
- Chi nhánh tại Thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình;
- Cửa hàng lương thực tại Huyện Chi Nê, Hòa Bình;

7.2. Triển vọng phát triển ngành

Theo Cục Trồng trọt (Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn), dự kiến năm 2014 sản lượng lúa của cả nước sẽ đạt gần 25 triệu tấn, trong đó lúa tiêu thụ trong nước khoảng hơn 7 triệu tấn; gạo hàng hóa xuất khẩu sẽ đạt khoảng gần 9 triệu tấn.

Riêng tình hình sản xuất, thu hoạch lúa gạo vụ Hè Thu năm nay, theo số liệu của Cục Trồng trọt, các tỉnh, thành phố vùng Đồng bằng sông Cửu Long Đồng bằng sông Cửu Long đã trồng 1,4 triệu ha lúa Hè – Thu, bằng khoảng 80% diện tích cả vụ dự kiến 1,7 triệu ha. Hè Thu là vụ có sản lượng lớn thứ 2 sau vụ Đông – Xuân. Vụ Đông – Xuân đã cho năng suất 11,2 triệu tấn, tăng 5% so với năm trước.

Về xuất khẩu, niên vụ 2012/2013 Việt Nam là nước xuất khẩu gạo lớn thứ 2 thế giới sau Ấn Độ, và Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ dự kiến Việt Nam sẽ xuống vị trí thứ 3 trong niên vụ 2013/2014 sau Ấn Độ và Thái lan, với khoảng 6,5 triệu tấn xuất khẩu.

Nhìn về những tháng cuối năm, có thể thấy thị trường vẫn thênh thang rộng mở với lúa gạo Việt Nam, bởi “cường quốc” xuất khẩu gạo đang lên Ấn Độ do mất mùa nên lượng xuất khẩu giảm khoảng 21% so với cùng kỳ năm 2013, tuy nhiên “đối thủ” lớn của Việt Nam là Thái Lan đã hoàn thành việc kiểm kê kho gạo. Nhưng theo các chuyên gia lương thực, khác với bức tranh có phần ảm đạm 6 tháng đầu năm 2014, xuất khẩu gạo của các doanh nghiệp Việt Nam sẽ tiếp tục thuận lợi trong thời gian tới, ít nhất cho đến tháng 10/2014.

8. Chính sách đối với người lao động

a. Tình hình lao động

Yếu tố	31/12/2013
Số lượng cán bộ công nhân viên (người)	96
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	4.351.250
Phân theo trình độ chuyên môn	
+ Thạc sĩ	0
+ Cử nhân	45
+ Cao đẳng, trung cấp	28
+ Khác	23

(Nguồn: HSB-FC cung cấp)

b. Chính sách của Công ty đối với CBCNV:

Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 5 ngày/tuần.
Khi có yêu cầu đột xuất về tiến độ sản xuất, kinh doanh các nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ. Công ty đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước và có đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.
Thời gian nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản được bảo đảm theo đúng quy định của Bộ luật lao động.
- Môi trường làm việc: Công ty luôn trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc nhằm tạo điều kiện tối đa cho các nhân viên, vệ sinh lao động và các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

Chính sách tuyển dụng, đào tạo

- Tuyển dụng: mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút nhân tài, ưu tiên người lao động có kinh nghiệm, đáp ứng được yêu cầu công việc và có năng lực.
- Đào tạo: Công ty chú trọng đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực làm việc của CBCNV. Công ty thường xuyên cử các cán bộ đi đào tạo, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.

Chính sách lương và thưởng.

- Công ty xây dựng Quy chế trả lương, Quy chế khen thưởng phù hợp với tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc điểm lao động của Công ty và xây dựng các tiêu chí, điều kiện xét khen thưởng đối với người lao động giỏi,

trình độ cao có đóng góp cho Công ty. Chế độ trả lương đảm bảo công bằng, minh bạch và tính khuyến khích lao động trên cơ sở thiết lập các tiêu chí trả lương gắn với năng suất, chất lượng, hiệu quả và mức đóng góp của từng người lao động, kết quả doanh thu và phù hợp với các quy định của pháp luật về tiền lương.

- Công ty thực hiện các chế độ cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể, phát huy tốt vai trò và hoạt động của các tổ chức đoàn thể: Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Hàng năm công ty tổ chức cho công nhân viên đi nghỉ mát, duy trì phong trào Văn - Thể - Mỹ.
- Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật.

9. Chính sách cổ tức.

Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ khác đến hạn phải trả.

Đại hội cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng Quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của những năm tiếp theo.

Trong năm 2012 Công ty lỗ và đến năm 2013 Công ty còn lỗ lũy kế nên trong 2 năm này Công ty không tiến hành trả cổ tức.

10. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

10.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng VĐL, vốn kinh doanh

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	30/09/2014
1	Vốn điều lệ	17.890.280	17.890.280	17.890.280
2	Vốn kinh doanh	106.668.584	85.214.255	148.272.620
	Nợ phải trả	89.170.520	67.648.350	130.706.715
	Thặng dư vốn cổ phần	-	-	-
	Lợi nhuận chưa phân phối	(2.471.102)	(2.403.261)	(2.403.261)
	Các khoản khác: Quỹ dự trữ bắt buộc	2.078.886	2.078.886	2.078.886
3	Tổng nguồn vốn được sử dụng	106.668.584	85.214.255	148.272.620
3.1	Tài sản ngắn hạn	90.317.028	68.756.660	131.176.249
	+ Tiền và các khoản tương đương tiền	18.508.675	10.851.968	17.172.791

STT	Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	30/09/2014
	+ Đầu tư tài chính ngắn hạn			
	+ Khoản phải thu	16.266.985	22.161.488	70.291.193
	+ Hàng tồn kho	32.825.609	20.504.552	28.427.226
	+ Tài sản ngắn hạn khác	22.715.758	15.238.650	15.285.038
3.2	Tài sản dài hạn	16.351.555	16.457.594	17.096.371
	+ Tài sản cố định	13.659.625	13.734.446	14.373.223
	+ Đầu tư dài hạn	2.691.930	2.691.930	2.691.930
	+ Tài sản dài hạn khác	-	31.217	31.217

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC tại thời điểm 30/09/2014 của HSB-FC

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2012	31/12/2013
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	1,01	1,02
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TS ngắn hạn- Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	0,64	0,71
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,84	0,97
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	5,1	3,85
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay vốn lưu động: Doanh thu thuần/Tài sản lưu động	vòng	4,86	5,34
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	vòng	4,12	4,3
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	-0,33	0,02
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	-8,3	0,39
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	-1,36	0,08
+ Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	-0,34	0,01
+ Thu nhập trên cổ phần (EPS)	đồng/cp	-812	38

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012 và 2013 của HSB-FC)

Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty có ý kiến của kiểm toán:

- Theo yêu cầu của chuẩn mực kế toán Việt Nam, là kiểm toán viên năm đầu tiên thực hiện kiểm toán cho Công ty, theo đó chúng tôi phải thực hiện các thủ tục kiểm toán đối với số liệu đầu năm 2012; tuy nhiên, cho đến thời điểm phát hành báo cáo này Công ty chưa cung cấp các tài liệu, hồ sơ để thực hiện công việc kiểm toán này, theo đó chúng tôi không có đủ cơ sở để đưa ra ý kiến nhận xét về tính hiện hữu, và giá trị của các chỉ tiêu được trình bày trên số liệu đầu năm của báo cáo tài chính cũng như ảnh hưởng của chúng đến số liệu tại ngày 31/12/2012 của Công ty.
- Trong quá trình kiểm toán, chúng tôi không được Công ty cung cấp tài liệu, hồ sơ, sổ kế toán để thực hiện kiểm toán tính đúng kỳ của số liệu trình bày trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012 của Công ty, theo đó, chúng tôi không đủ cơ sở để đưa ra ý kiến về tính đầy đủ và tính đúng kỳ của các khoản doanh thu, chi phí và cũng như ảnh hưởng của nó đến các chỉ tiêu khác trên báo cáo tài chính tại ngày 31/12/2012.
- Chúng tôi đã thực hiện các thủ tục gửi thư xác nhận đối với các khoản Công nợ phải thu, phải trả, số dư các tài khoản tiền gửi ngân hàng, đầu tư ngắn hạn, dài hạn. Tuy nhiên, cho đến thời điểm hiện tại, chúng tôi chưa nhận được phản hồi xác nhận này, theo đó, chúng tôi không có đủ cơ sở để ra ý kiến đánh giá về tính hiện hữu và giá trị của các chỉ tiêu tài chính tại ngày 31/12/2012 của Công ty.
- Tại thời điểm 31/12/2012, theo kế hoạch kiểm kê được bố trí của Công ty, chúng tôi chỉ thực hiện được công việc chứng kiến kiểm kê tại các Chi nhánh Thanh hòa, Thạch Mỹ, và Đồng Tháp cho các khoản mục tiền mặt (đạt tỷ lệ 39,32% trên tổng số dư tiền mặt tồn quỹ của Công ty), hàng tồn kho (đạt tỷ lệ 38,67% trên tổng số dư hàng tồn kho toàn Công ty); Văn phòng công ty và các chi nhánh còn lại chúng tôi không thực hiện chứng kiến kiểm kê; thủ tục kiểm toán chứng kiến kiểm kê bổ sung tại Văn phòng Công ty đã được đề nghị, nhưng không được Công ty chấp thuận. Theo đó chúng tôi không có đủ cơ sở để đưa ra ý kiến đánh giá về tính hiện hữu của khoản mục Tiền, Hàng tồn kho tại ngày 31/12/2012 của Công ty.
- Không thống nhất trong xử lý kế toán: Công ty đang ghi nhận chi phí lãi vay phát sinh của năm 2012 trên mục Phải thu khác ngắn hạn với giá trị 1.550.000.000 đồng trên cơ sở Hồ sơ hỗ trợ lãi suất tiền vay Ngân hàng phục vụ cho việc tạm trữ thóc, gạo của vụ Đông xuân và Hè thu theo chỉ đạo của Chính phủ; theo hướng dẫn của Bộ Tài chính thì khoản lãi vay này sẽ được Nhà nước hỗ trợ. Đến thời điểm lập báo cáo này, Công ty đang chờ cơ quan có thẩm quyền phê duyệt số lãi vay được hỗ trợ.

Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty có ý kiến của kiểm toán:

- Như trình bày tại Thuyết minh số 14, phần Thuyết minh báo cáo tài chính, trong năm, còn một phần tiền thuê đất chưa được Công ty ghi nhận vào chi phí, với giá trị khoảng 998,7 triệu đồng, do Công ty và Tổng công ty Lương thực miền Bắc đang làm việc với các cơ quan có thẩm quyền để xin điều chỉnh giảm tiền thuê đất cho Công ty.

11. Danh sách HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng hiện tại

STT	Họ tên	Chức vụ
Hội đồng quản trị		
1	Đặng Kiên Cường	Chủ tịch
2	Nguyễn Thị Kim Phượng	Ủy viên

STT	Họ tên	Chức vụ
3	Nguyễn Trung Minh	Ủy viên
4	Nguyễn Văn Triển	Ủy viên
Ban kiểm soát		
1	Lê Tiến Dũng	Trưởng ban
2	Nguyễn Mạnh Thắng	Thành viên
3	Trần Công Hòa	Thành viên
Ban Giám đốc		
1	Nguyễn Đình Mạo	Giám đốc
2	Nguyễn Trung Minh	Phó Giám đốc
3	Nguyễn Văn Hiền	Phó Giám đốc
4	Nguyễn Văn Triển	Phó Giám đốc
Kế toán trưởng		
1	Đào Thị Hoàng Yến	Kế toán trưởng

12. Đất đai, bất động sản thuộc quyền quản lý sử dụng của Công ty

BẢNG KÊ CÁC LÔ ĐẤT ĐANG SỬ DỤNG

STT	TÊN ĐỊA CHỈ LÔ ĐẤT	DIỆN TÍCH (m ²)	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG	HÌNH THỨC QUẢN LÝ	HỒ SƠ PHÁP LÝ	GHI CHÚ
1	Đường Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông	2.203	Sản xuất kinh doanh	Thuê từ 2004 đến 2034	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
2	Chi nhánh lương thực Hà Đông, Số 37 Bà Triệu, phường Nguyễn Trãi, Hà Đông	1.241,1	Sản xuất kinh doanh	Thuê từ 2007 đến 2037	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
3	Số nhà 12, Trần Hưng Đạo, Phường Nguyễn Trãi, Hà Đông	67,3	Kinh doanh dịch vụ	Thuê từ 2007 đến 2037	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
4	Kho Lương thực, chi nhánh Lương thực Phú Tín, Thị trấn huyện Thường Tín, Hà nội	4.974	Sản xuất kinh doanh	Thuê từ 2007 đến 2037	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
5	Kho lương thực Bất, Xã Liên Bat, huyện Ứng Hòa, Hà Nội	4.313,66	Sản xuất kinh doanh	Thuê từ 2007 đến 2037	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
6	Kho lương thực Kim Bài, thị trấn Thanh Oai, Huyện Thanh Oai, Hà Nội	2.283,33	Sản xuất kinh doanh	Thuê từ 2007 đến 2037	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
7	Kho lương thực Thanh Quang, Xã An Thượng, huyện Hoài Đức, Hà Nội	3.286,4	Sản xuất kinh doanh	Thuê từ 2008 đến 2038	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
8	Kho lương thực Cầu Chùm, huyện Đan Phượng, Hà Nội	4.072,1	Sản xuất kinh doanh	Thuê từ 2008 đến 2038	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
9	Nhà bán hàng, thị trấn Phúc Thọ, huyện Phúc Thọ, Hà Nội	146	Sản xuất kinh doanh	Thuê từ 2008 đến 2038	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
10	Số 120 Lê Lợi, phường Lê Lợi, thị xã Sơn Tây, Hà Nội	1.400	Sản xuất kinh doanh	Đất giao sử dụng lâu dài	Kiểm kê sử dụng đất hàng năm	
11	Kho Gót, xã Đông Sơn, huyện Chương Mỹ, Hà Nội	4.298,4	Sản xuất kinh doanh	Đang thực hiện chuyển từ giao sang thuê đất		
12	Kho Hoàng Ngô, Xã Ngô Sài, huyện Quốc Oai, Hà nội	673	Sản xuất kinh doanh	Đất giao		
13	Văn phòng chi nhánh Lương thực Hòa Bình, phường Đồng Tiến, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình	1.207	Sản xuất kinh doanh	Thuê từ 2008 đến 2048	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
14	Nhà nghỉ lương thực, phường Đồng Tiến, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình	1.236,3	Sản xuất kinh doanh	Thuê từ 2008 đến 2048	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
15	Kho lương thực Lương Sơn, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình	3.312,3	Sản xuất kinh doanh	Thuê từ 2006 đến 2056	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
16	Kho Hòa Lâm, Phường Chăm Mát, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình	988,7	Sản xuất kinh doanh		Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
17	Nhà làm việc Kim Bôi, thị trấn Kim Bôi, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình	684,6	Sản xuất kinh doanh		Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
18	Kho cuốn Kim Bôi, thị trấn Kim Bôi, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình	2.694	Sản xuất kinh doanh		Hợp đồng thuê đất	
19	Quầy Chi Nê, Chợ Chi Nê, Lạc Thủy, Hòa Bình	74,5	Nhà dịch vụ	Thuê từ 1998 đến 2048	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
20	Chi nhánh lương thực Đồng Tháp, Quốc lộ 80, Phường 02, Thị xã Xa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp	931,4	Sản xuất kinh doanh		Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
	TỔNG CỘNG	40.087				

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Theo kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Lương thực Hà Sơn Bình:

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2013	Kế hoạch 2014	Kế hoạch 2015
Vốn điều lệ	17.565.905	17.565.905	17.565.905
Tổng doanh thu	366.817.595	370.000.000	400.000.000
Lợi nhuận	67.841	4.165.000	4.165.000
Tổng lợi nhuận sau thuế	67.841	0	200.000
Tỷ lệ LNST/Tổng thu thuần	0,02%	0%	0,05%
Tỷ lệ LNST/Vốn chủ sở hữu	0,39%	0%	1,13%

Nguồn: HSB-FC

14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp - Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt đã tiến hành thu thập thông tin - nghiên cứu phân tích và đưa ra những đánh giá về dự báo kế hoạch hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Lương thực Hà Sơn Bình.

Với hoạt động kinh doanh ổn định, nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đưa ra là có tính khả thi.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn

Không có

16. Các thông tin - các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu thoái vốn

Không có

V. CỔ PHIẾU THOÁI VỐN ĐẤU GIÁ

- | | |
|---|--|
| 1. Chứng khoán được thoái vốn: | Cổ phiếu Công ty cổ phần Lương thực Hà Sơn Bình |
| 2. Loại cổ phiếu: | Cổ phiếu phổ thông |
| 3. Mệnh giá: | 10.000 đồng/cổ phần |
| 4. Tổng số cổ phiếu dự kiến thoái vốn: | 447.124 cổ phần. |
| - Số lượng cổ phần đăng ký mua tối thiểu: | 100 cổ phần. |
| - Số lượng cổ phần đăng ký mua tối đa: | 447.124 cổ phần. |
| 5. Giá thoái vốn dự kiến: | 12.200 đồng/cổ phần |
| - Giới hạn mức giá đặt mua | Theo Quy chế đấu giá |
| - Bước giá | Theo Quy chế đấu giá |

6. Phương pháp xác định giá khởi điểm:

Căn cứ theo chứng thư thẩm định giá số 93012/CT-VVFC/BAN3 ngày 30/09/2014 của Công ty cổ phần Định giá và Dịch vụ Tài chính Việt Nam, có một số phương pháp xác định giá khởi điểm như sau:

- Phương pháp tài sản.
- Phương pháp giá trị sổ sách (BV);
- Phương pháp so sánh thị trường (P/B).

Giá trị 01 cổ phần của Công ty cổ phần Lương thực Hà Sơn Bình xác định theo phương pháp tài sản là **19.689** đồng/cổ phần.

Giá trị 01 cổ phần của Công ty cổ phần Lương thực Hà Sơn Bình xác định theo phương pháp sổ sách là **9.854** đồng/cổ phần.

Giá trị 01 cổ phần của Công ty cổ phần Lương thực Hà Sơn Bình xác định theo phương pháp so sánh thị trường là **7.166** đồng/cổ phần.

Bình quân các phương pháp trên có giá cổ phần là **12.236** đồng/cổ phần

Căn cứ vào tình hình thực tế, Hội đồng thành viên Tổng công ty Lương thực miền Bắc đã quyết định lựa chọn mức giá khởi điểm đấu giá là 12.200 đồng/cổ phần

7. Phương thức thoái vốn:

Chào bán cổ phần của Tổng công ty Lương thực miền Bắc tại HSB-FC bằng hình thức đấu giá cạnh tranh công khai thông qua Đại lý đấu giá: Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

8. Thời gian thực hiện thoái vốn

Theo quy chế đấu giá do Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt ban hành, dự kiến thời gian thực hiện phân phối trong Quý I/2015 và Quý II/2015.

9. Công bố thông tin và tổ chức đăng ký mua cổ phần

9.1. Địa điểm cung cấp Bản công bố thông tin đấu giá

Theo Quy chế đấu giá

9.2. Địa điểm đăng ký tham dự đấu giá

Theo Quy chế đấu giá

9.3. Thời gian nộp đơn đăng ký tham dự đấu giá - nộp tiền cọc và nhận phiếu đấu giá:

Theo thời gian được thể hiện tại Quy chế đấu giá.

9.4. Điều kiện đăng ký tham dự đấu giá

- (1) Có đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu và nộp đúng thời hạn theo quy định.
- (2) Nộp đủ tiền đặt cọc là 10% tổng giá trị cổ phần đăng ký tính theo giá khởi điểm trong thời hạn đăng ký như quy định.
- (3) Có các giấy tờ liên quan khác:
 - *Đối với cá nhân trong nước:*
 - Xuất trình CMND - giấy tờ tùy thân hợp lệ để tiến hành đối chiếu.
 - Khai địa chỉ cụ thể - rõ ràng.
 - *Đối với tổ chức trong nước:*
 - Nếu người Đại diện theo pháp luật không đăng ký trực tiếp thì phải có Giấy ủy quyền hợp lệ do người Đại diện theo pháp luật của tổ chức ủy quyền cho người đăng ký tham dự. Người được ủy quyền phải mang theo CMND hoặc giấy tờ tùy thân hợp lệ khi đăng ký tham dự đấu giá.
 - Bản sao được chứng thực - công chứng hợp lệ văn bản chứng minh tư cách pháp lý của tổ chức đó (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh - Quyết định thành lập...)
 - *Đối với cá nhân - tổ chức nước ngoài:*
 - Bản sao Hộ chiếu/CMND (trường hợp ủy quyền đấu giá cho người Việt Nam).
 - Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu có).
 - Xuất trình giấy mở tài khoản tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.
 - Đối với tổ chức: Ngoài các hồ sơ trên - cần có thêm Bản sao được chứng thực - công chứng hợp lệ văn bản chứng minh tư cách pháp lý của tổ chức (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh - Giấy phép thành lập...) - Công văn ủy quyền hợp lệ

cho người đại diện tổ chức đó tham dự đấu giá (trong trường hợp đây không phải là người đại diện pháp lý của tổ chức đó).

9.5. Quy định về nộp tiền đặt cọc và tiền mua cổ phần:

Nhà đầu tư có thể nộp tiền mặt tại các địa điểm đăng ký tham dự đấu giá hoặc chuyển khoản vào các tài khoản của đại lý đấu giá được công bố trong Quy chế đấu giá.

10. Tổ chức buổi đấu giá - thu tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc

- **Thời gian tổ chức buổi đấu giá:** Theo thời gian được quy định tại Quy chế đấu giá.
- **Địa điểm tổ chức bán đấu giá cổ phần:**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Trụ sở chính : Số 8 Lê Thái Tổ - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

Số Điện thoại: +84 (4) 3 928 8080

Fax: +84 (4) 3 928 9888

- **Thời gian nhận phiếu tham dự đấu giá:** Theo quy định tại Quy chế đấu giá.
- **Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc:** Theo quy định tại Quy chế đấu giá.
- **Địa điểm:** Theo quy định tại Quy chế đấu giá.
- **Phương thức thanh toán tiền mua cổ phần:** tương tự như phương thức nộp tiền đặt cọc mua cổ phần.

11. Đăng ký mua cổ phiếu

- Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu: Theo quy chế đấu giá
 - Số lượng: Tổng số cổ phần chào bán: 447.124 cổ phần.
 - o Số lượng cổ phần đăng ký mua tối thiểu: 100 cổ phần.
 - o Số lượng cổ phần đăng ký mua tối đa: 447.124 cổ phần.
 - Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản cho Đại lý đấu giá (nơi làm thủ tục đăng ký)
 - Chuyển giao cổ phiếu: Dự kiến trong vòng 30 ngày kể từ ngày hoàn thành việc bán đấu giá cổ phiếu
 - Quyền lợi người mua cổ phiếu: Được nhận chuyển nhượng đủ số cổ phiếu đấu giá thành công.
 - Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua cổ phiếu trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu: Theo quy chế đấu giá
- Tất cả các nội dung trên có thể được điều chỉnh và sẽ thực hiện theo quy định tại quy chế đấu giá cổ phiếu.

12. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài:

Tỷ lệ nắm giữ tối đa của nhà đầu tư nước ngoài là 49% tổng số vốn điều lệ của Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2005 - Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn.

Hiện tại tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài là 0% vốn cổ phần của Công ty.

Số lượng cổ phần chào bán thông qua đấu giá là 447.124 cổ phần. Trong trường hợp toàn bộ 447.124 cổ phần được chào bán cho nhà đầu tư nước ngoài thì tổng số cổ phần do cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài sở hữu là 447.124 cổ phiếu. Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty khi đó là 32,88% vốn điều lệ. Tỷ lệ này vẫn đảm bảo quy định của Nhà nước về tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài là không quá 49% vốn điều lệ của Công ty.

13. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:

Không có.

14. Các loại thuế có liên quan:

14.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp:

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

14.2. Các loại thuế khác:

Công ty kê khai và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế liên quan đến cổ phiếu thoái vốn:

- Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân số 26/2012/QH13 ngày 22 tháng 11 năm 2012
- Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân;
- Thông tư 111/2013/TT-BTC hướng dẫn thực hiện Luật thuế thu nhập cá nhân, luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính Phủ
- Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 3/6/2008;
- Thông tư số 123/2012/TT-BTC ngày 27/7/2012 Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật
- Nghị định 218/2013/NĐ-CP Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp
- Một số văn bản pháp luật khác

15. Ngân hàng phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:

Tài khoản số: 100.474.5409 của Tổng công ty Lương thực miền Bắc mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội – CN Thăng Long.

Tài khoản thực hiện đấu giá: Theo Quy chế đấu giá.

16. Về phương án xử lý trong trường hợp phát hành không thu đủ tiền như dự kiến

Trong trường hợp việc thoái vốn không thành công, Hội đồng quản trị Tổng công ty Lương thực Miền Bắc sẽ xem xét việc tiếp tục đấu giá lần hai và đồng thời tìm kiếm các đối tác quan tâm để tiến hành chuyển nhượng phần vốn nói trên.

VI. MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN

Cơ cấu lại danh mục đầu tư của Tổng công ty Lương thực Miền Bắc

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT THOÁI VỐN

Số tiền thu được từ đợt thoái vốn sẽ được sử dụng theo các quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến quản lý tài chính của doanh nghiệp nhà nước.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT THOÁI VỐN ĐẤU GIÁ

1. Tổ chức thực hiện đấu giá bán cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT.

Trụ sở: 08 Lê Thái Tổ - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội.

Chi nhánh TP. HCM: 11 Nguyễn Công Trứ - Quận 1 - TP. HCM.

2. Tổ chức tư vấn.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT.

Trụ sở: 08 Lê Thái Tổ - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội.

Chi nhánh TP. HCM: 11 Nguyễn Công Trứ - Quận 1 - TP. HCM.

3. Tổ chức kiểm toán

Công ty TNHH Kiểm toán VACO

Trụ sở chính: Tầng 4, 168 Đường Láng, Đống Đa, Hà Nội

Ý kiến của Tổ chức tư vấn

Với tư cách là Tổ chức tư vấn phát hành cho đợt thoái vốn cổ phiếu Công ty cổ phần Lương thực Hà Sơn Bình thuộc sở hữu của Tổng công ty Lương thực Miền Bắc, Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt đánh giá đợt thoái vốn tuân thủ đúng các trình tự quy định của pháp luật hiện hành, bản công bố thông tin được xây dựng một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Lương thực Hà Sơn Bình cung cấp.

IX. BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOẠI VỐN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY

Bản công bố thông tin này đã được Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt xây dựng một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Lương thực Hà Sơn Bình cung cấp.

Công ty cổ phần Lương thực Hà Sơn Bình chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là hoàn toàn trung thực - phù hợp với thực tế - đầy đủ và cần thiết để người đầu tư có thể đánh giá về tài sản - hoạt động - tình hình tài chính - kết quả và triển vọng của Công ty.

Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Lương thực Hà Sơn Bình được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO. Các nhà đầu tư nên tham khảo Bản cáo bạch và Quy chế đấu giá trước khi quyết định đăng ký tham dự đấu giá. Các nhà đầu tư tham dự đấu giá có trách nhiệm tìm hiểu - đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

Tổng công ty Lương thực Miền Bắc được miễn trách nhiệm trong trường hợp Công ty cổ phần Lương thực Hà Sơn Bình cung cấp thông tin không chính xác và không trung thực.

X. PHỤ LỤC:

- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2012 – 2013, và Báo cáo tài chính tháng 9/2014 của HSB-FC;
- Bản sao hợp lệ Giấy phép kinh doanh của HSB-FC.